

Hà Nội, ngày **26** tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng
thuộc Ủy ban Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch -- Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc.

(Có Đề án kèm theo)

Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng) là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban Dân tộc, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật;

Trụ sở làm việc của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng có chức năng, nhiệm vụ:

1. Chức năng làm chủ đầu tư:

a) Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao và và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

2. Chức năng nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư:

Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Giao Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng thực hiện ủy thác quản lý dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư:

a) Xây dựng, trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc (sau đây viết tắt là Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban) phê duyệt kế hoạch dài hạn, năm năm và hàng năm của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng; tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn và hàng năm về đầu tư xây dựng của Ủy ban

b) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

c) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

d) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

đ) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

e) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA theo quy định;

g) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Được sử dụng kinh phí từ nguồn chi phí quản lý dự án và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để đảm bảo hoạt động của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng theo quy định về quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án;

d) Quản lý đội ngũ công chức, viên chức, người lao động; thực hiện chế độ tài chính, kế toán và quản lý tài sản theo phân cấp của Ủy ban và quy định của pháp luật;

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định;

g) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

5. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

6. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng.

1. Lãnh đạo Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng gồm: Giám đốc và không quá 3 (ba) Phó Giám đốc.

- Giám đốc là người đứng đầu đơn vị, quản lý, điều hành các hoạt động của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban và trước pháp luật về thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phó Giám đốc là người giúp việc Giám đốc, theo dõi chỉ đạo, thực hiện một số lĩnh vực công tác được Giám đốc phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Giám đốc và Phó Giám đốc do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị trực thuộc Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng, gồm:

- Văn phòng Ban QLDA;
- Phòng Kế hoạch – Tổng hợp;
- Phòng Kỹ thuật – Thẩm định;
- Phòng Tài chính – Kế toán;
- Các phòng, ban khác (nếu thấy cần thiết) theo yêu cầu cụ thể của dự án.

Trước mắt, trong giai đoạn đầu chưa thành lập các tổ chức phòng, ban chuyên môn thuộc Ban QLDA, khi đủ điều kiện sẽ xem xét thành lập tổ chức, bộ máy phù hợp.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành đề xuất phương án tổ chức các phòng, ban trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định số lượng các phòng, ban của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng.

3. Biên chế và số lượng người làm việc của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt theo đề nghị của Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ. Được sử dụng từ 03 - 05 biên chế công chức hành chính của các vụ thuộc Ủy ban Dân tộc theo hình thức biệt phái để bố trí vào các vị trí chức danh chủ chốt của Ban QLDA và từ 01 - 02 viên chức làm chuyên môn, kỹ thuật để thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư.

Điều 4. Giao Giám đốc Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính xây dựng Quy chế tổ chức hoạt động của Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quyết định và tổ chức thực hiện.

Giám đốc Ban QLDA quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban và mối liên hệ công tác giữa các phòng, ban.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng được thực hiện các chức năng, nhiệm vụ quy định tại Điều 2 của Quyết định này đối với các dự án đầu tư mới thuộc Ủy ban Dân tộc, kể từ tháng 10 năm 2016 trở đi.

Việc giao Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng, nhiệm vụ chủ đầu tư hoặc nhận ủy thác quản lý dự án thuộc Ủy ban sẽ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban xem xét, quyết định đối với từng dự án cụ thể.

2. Đối với các dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban từ tháng 9 năm 2016 trở về trước, do Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban Dân tộc tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án cho đến khi kết thúc dự án và hoàn thành quyết toán dự án.

Sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban Dân tộc tại địa chỉ số 349, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội sẽ sắp xếp, bố trí cán bộ, CCVC của Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng sang Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng hoặc các vụ, đơn vị phù hợp thuộc Ủy ban Dân tộc để tiếp tục công tác.

Điều 6. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính, Giám đốc Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: Xây dựng, Nội vụ, Tài chính;
- BT, CN và các TT, PCNUBDT;
- Đảng ủy cơ quan UBĐT;
- Công TTĐT UBĐT;
- Lưu: VT, TCCB (07). 25

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Đỗ Văn Chiến



ĐỀ ÁN
THÀNH LẬP BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG THUỘC ỦY BAN DÂN TỘC

(Kèm theo Quyết định số 504 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết thành lập Ban QLDA đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc

1.1. Sự cần thiết

Ngày 18 tháng 6 năm 2014, Quốc hội đã ban hành Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 thay thế Luật xây dựng số 16/2003/QH11.

Ngày 18 tháng 6 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về Quản lý dự án đầu tư xây dựng, qui định: Các Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh, cấp huyện, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước có trách nhiệm thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực (Điều 17, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP) để quản lý các dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do mình quyết định đầu tư; ngày 30 tháng 6 năm 2016, Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 16/2016/TT-BXD hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng, việc sắp xếp, tổ chức lại hoạt động, thành lập các Ban QLDA chuyên ngành, khu vực, thông tư quy định phải được hoàn thành trước ngày 31/10/2016.

Trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020, Ủy ban Dân tộc có kế hoạch đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc và Văn phòng Đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh và các dự án khác. Nhằm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư công, quản lý các công trình, dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban Dân tộc đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, qui phạm, đúng tiến độ, đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả... đòi hỏi sự cần thiết phải thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc.

1.2. Căn cứ pháp lý

- Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
- Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
- Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;
- Thông tư 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng;
- Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn trái phiếu Chính phủ;
- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Mục tiêu, phạm vi hoạt động, tên gọi

2.1. Mục tiêu

Thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng (sau đây viết tắt là Ban QLDA chuyên ngành) thuộc Ủy ban Dân tộc nhằm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban quản lý và sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công trong các dự án đầu tư xây dựng theo Luật Đầu tư công, đúng qui định quản lý dự án đầu tư xây dựng; quản lý các công trình thuộc dự án đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, qui phạm, đúng tiến độ, đưa công trình vào sử dụng phát huy hiệu quả.

2.2. Phạm vi hoạt động

Ban QLDA chuyên ngành hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định, chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao và qui định của pháp luật.

2.3. Tên gọi

Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc.

3. Mô hình tổ chức hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành

Ban QLDA chuyên ngành do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định thành lập theo quy định tại Điều 17, Điều 18 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP là tổ chức sự nghiệp công lập, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức

4.1. Vị trí

Ban QLDA chuyên ngành do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định thành lập là tổ chức sự nghiệp công lập, hoạt động theo nguyên tắc tự

bảo đảm về kinh phí hoạt động trên cơ sở sử dụng kinh phí quản lý dự án trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

4.2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

4.2.1. Ban QLDA chuyên ngành có các chức năng:

** Chức năng làm chủ đầu tư:*

a) Làm chủ đầu tư một số dự án sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.

b) Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, Ban quản lý dự án quy định tại Luật Xây dựng¹ và quy định của pháp luật có liên quan;

d) Thực hiện các chức năng khác khi được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao và và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án

đ) Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng hoặc trực tiếp quản lý, khai thác sử dụng công trình hoàn thành theo yêu cầu của người quyết định đầu tư;

** Chức năng nhận ủy thác quản lý dự án đầu tư:*

Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ năng lực để thực hiện trên cơ sở đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ quản lý các dự án đã được giao.

Ban QLDA chuyên ngành có các nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định của Luật Xây dựng².

4.2.2. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư gồm:

a) Lập kế hoạch dự án: lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết

¹ Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng.

² Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng.

hợp đồng xây dựng; giám sát quá trình thực hiện; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban QLDA theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban QLDA; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, viên chức thuộc phạm vi quản lý; thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban QLDA theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

4.2.3. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án gồm:

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để bảo đảm yêu cầu về tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

4.2.4. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình.

4.2.5. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

4.3. Cơ cấu tổ chức

4.3.1. Cơ cấu tổ chức của gồm Ban QLDA chuyên ngành, gồm: Ban Giám đốc, có Giám đốc và không quá 3 (ba) Phó Giám đốc; kế toán trưởng (hoặc kế toán dự án) và 4 phòng, ban chuyên môn, kỹ thuật.

- Văn phòng Ban QLDA;
- Phòng kế hoạch – tổng hợp;
- Phòng kỹ thuật – thẩm định;
- Phòng tài chính – kế toán;
- Các phòng, ban khác (nếu thấy cần thiết) theo yêu cầu cụ thể của dự án.

Trước mắt, trong giai đoạn đầu chưa thành lập các tổ chức phòng, ban chuyên môn thuộc BQLDA.

Trong quá trình hoạt động, căn cứ quy mô, số lượng, điều kiện cụ thể của các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành đề xuất phương án tổ chức các phòng, ban trực thuộc trên cơ sở phân công thực hiện theo từng chức năng, nhiệm vụ hoặc kết hợp giữa các chức năng, nhiệm vụ được giao để trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định số lượng các phòng của Ban QLDA chuyên ngành.

Giám đốc Ban QLDA quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, ban và mối liên hệ công tác giữa các phòng, ban.

- Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc Ban QLDA chuyên ngành, do Giám đốc Ban QLDA báo cáo Đảng ủy cơ quan và BCH các tổ chức đoàn thể xem xét quyết định, khi đủ điều kiện thành lập theo quy định.

4.3.2. Dự kiến về nhân sự, số lượng người làm việc theo vị trí việc làm

a) Các chức danh chủ chốt của Ban QLDA chuyên ngành gồm: Giám đốc, không quá 03 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng Ban QLDA do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc bổ nhiệm và miễn nhiệm;

- Giám đốc, các Phó Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành là công chức có thời gian công tác tối thiểu từ 05 năm trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, tốt nghiệp Đại học hệ chính quy, chuyên ngành Xây dựng.

- Kế toán trưởng (hoặc kế toán dự án) Ban QLDA chuyên ngành là công chức, viên chức có thời gian công tác tối thiểu từ 05 năm trở lên, có phẩm chất đạo đức tốt, tốt nghiệp Đại học hệ chính quy, chuyên ngành Tài chính/Kế toán.

b) Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành quyết định việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm các viên chức của Ban quản lý dự án theo phân cấp quản lý cán bộ, sau khi có ý kiến của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

c) Giám đốc quản lý dự án là chức danh chuyên môn quản lý dự án do Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành bổ nhiệm, miễn nhiệm sau khi có ý kiến của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc;

d) Cá nhân đảm nhận thực hiện công việc chuyên môn của Ban QLDA chuyên ngành phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng; Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ³.

- Biên chế và số lượng người làm việc của Ban QLDA chuyên ngành được xác định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt theo đề nghị Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành. Được sử dụng từ 03 - 05 biên chế

³ Điều 54 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP.

công chức hành chính của Ủy ban Dân tộc để bố trí các vị trí chức danh chủ chốt của Ban QLDA theo hình thức biệt phái; từ 01 – 02 viên chức làm chuyên môn, kỹ thuật.

5. Cơ chế hoạt động

Ban QLDA chuyên ngành hoạt động theo chế độ thủ trưởng; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng, ban thuộc Ban Quản lý dự án do Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành quy định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban QLDA chuyên ngành được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.

5.1. Mối quan hệ giữa của các Phòng, ban thuộc Ban QLDA chuyên ngành do Giám đốc QLDA chuyên ngành quy định;

5.2. Mối quan hệ giữa Ban QLDA chuyên ngành với Ủy ban Dân tộc:

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định mối quan hệ phối hợp công tác giữa Ban QLDA chuyên ngành với cơ quan, tổ chức có liên quan. Cụ thể như sau:

a. Đối với Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc:

- Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ủy quyền;

- Trình phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành (kể cả trong trường hợp điều chỉnh, bổ sung);

- Trình thẩm định, phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật;

- Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

- Giải trình các nội dung cần thiết theo yêu cầu của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

b. Đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình:

- Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết và theo quy định của pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của chủ đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án nhận ủy thác quản lý dự án;

- Tiếp nhận, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng và tạm ứng, thanh toán, quyết toán với nhà thầu theo ủy quyền của chủ đầu tư;

- Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án của chủ đầu tư theo ủy quyền và theo quy định của pháp luật có liên quan;

- Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu xây dựng và nghiệm

thu, bàn giao công trình hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc bảo hành công trình theo quy định);

- Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong trường hợp chưa xác định được chủ quản lý sử dụng công trình hoặc theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

c. Đối với nhà thầu xây dựng:

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn theo quy định của pháp luật hoặc theo ủy quyền của chủ đầu tư có dự án được ủy thác quản lý dự án;

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan;

- Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

d. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp:

- Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, cấp giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật;

- Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

- Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, an toàn cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án, bàn giao công trình vào sử dụng;

- Báo cáo, giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình thực hiện quản lý dự án (khi được yêu cầu), sự cố công trình, an toàn trong xây dựng và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình;

- Chịu sự kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

đ) Đối với Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng của Ủy ban Dân tộc:

- Là mối quan hệ phối hợp công tác;

- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng có trách nhiệm bàn giao những công việc đã thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc cho Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng tiếp tục thực hiện;

- Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng tiếp tục thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án đầu tư xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban Dân tộc tại địa chỉ số 349, Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội cho đến khi kết thúc dự án và hoàn thành quyết toán dự án.

K

6. Tài chính, tài sản của Ban QLDA chuyên ngành

6.1. Quản lý tài chính của Ban QLDA chuyên ngành

a) Thực hiện chế độ tài chính đầu tư xây dựng trong việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư của các dự án được giao làm chủ đầu tư và của các dự án nhận ủy thác quản lý thực hiện;

b) Thực hiện chế độ tài chính, kế toán của đơn vị sự nghiệp công lập có thu/của doanh nghiệp đối với các hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành.

6.2. Quản lý tài sản của Ban QLDA chuyên ngành

a) Ban QLDA chuyên ngành được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban QLDA chuyên ngành phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

b) Ban quản lý dự án định kỳ báo cáo người quyết định thành lập Ban quản lý dự án, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật;

c) Tài sản của Ban quản lý dự án phải được đánh giá lại sau khi kết thúc từng dự án; tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

7. Kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết để Ban QLDA chuyên ngành bảo đảm hoạt động sau khi được thành lập.

7.1. Kinh phí hoạt động

Ban QLDA chuyên ngành hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ công tác, tổ chức bộ máy, quản lý viên chức, người lao động và quản lý tài chính theo Quy chế hoạt động được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí được sử dụng cho hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành gồm:

a) Chi phí quản lý dự án tính trong tổng mức đầu tư dự án được duyệt: chi phí quản lý dự án được xác định bằng cách lập dự toán hoặc áp dụng định mức chi phí quản lý dự án theo quy định của Bộ Xây dựng. Trường hợp Ban quản lý dự án ký kết hợp đồng ủy thác quản lý dự án với chủ đầu tư thì tùy thuộc vào việc phân giao thực hiện nhiệm vụ quản lý dự án giữa các Bên hợp đồng để quyết định mức chi phí quản lý dự án được sử dụng;

b) Các khoản phí, lệ phí được trích từ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án như: tổ chức đấu thầu, tổ chức thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng và các nguồn thu hợp pháp khác. Mức phí, lệ phí được trích lại cho hoạt động của Ban QLDA chuyên ngành thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính;

c) Kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp khác và các hoạt động khác;

d) Hỗ trợ kinh phí thực hiện: Trong thời gian dự án đầu tư xây dựng chưa được bố trí vốn thực hiện, Ban QLDA chuyên ngành có trách nhiệm xây dựng dự toán hoạt động thường xuyên của Ban QLDA trình Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt hỗ trợ.

Khi tiến độ thực hiện dự án bị kéo dài do các nguyên nhân bất khả kháng hoặc do lỗi của nhà thầu xây dựng thì Giám đốc Ban QLDA chuyên ngành phải có báo cáo giải trình và đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung kinh phí quản lý dự án để Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc xem xét, quyết định.

7.2. Trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết

Địa chỉ làm việc của Ban QLDA chuyên ngành: Trụ sở được đặt tại thành phố Hà Nội.

Ban QLDA chuyên ngành được trang cấp thiết bị, phương tiện cần thiết ban đầu phục vụ công việc cho cán bộ của Ban QLDA (bàn ghế làm việc, máy tính và máy in...) khi chưa được bố trí vốn thực hiện.

8. Tổ chức thực hiện

Giao Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tài chính và các Vụ, đơn vị có liên quan của Ủy ban Dân tộc tổ chức triển khai thực hiện Đề án để thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng thuộc Ủy ban Dân tộc, sớm đi vào hoạt động ổn định, kịp thời thực hiện các nhiệm vụ được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao.
